

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 931/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Minh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Nhà không số, khóm V, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Nhà không số, ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Minh T trình bày:*

- Hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí Tr tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Tr không làm tròn nghĩa vụ làm chồng, làm cha. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tr.

- Con chung: Chị và anh Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Chí Th, sinh ngày 26/6/2019, hiện nay đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, trường hợp Tr không đồng ý thì chị yêu cầu anh Tr cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

- Tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị T xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Chí Tr trình bày:*

- Hôn nhân: Anh xác định về thời gian, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Lương Minh T trình bày. Về mâu thuẫn anh xác định anh cũng có phần lơ là trong việc trông nom con nhưng không phải không làm tròn nghĩa vụ như chị T trình bày. Ngoài ra, vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Con chung: Anh và chị T có 01 người con chung đúng như chị T trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn, anh yêu đồng ý giao Nguyễn Chí Th, sinh ngày 26/6/2019 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đồng ý mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng như chị T yêu cầu, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung: Anh Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Tr xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Lương Minh T về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí Tr thấy rằng chị T và anh Tr chung sống hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị T cho rằng do bất đồng quan điểm, anh Tr không làm tròn nghĩa vụ làm chồng, làm cha. Anh Tr thừa nhận anh có phần lơ là trong việc trông nom con nhưng không phải anh không làm tròn nghĩa vụ của mình, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng. Tại phiên tòa, chị T kiên quyết ly hôn; Anh Tr đồng ý. Xét thấy, chị T và anh Tr xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh Tr là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị T và Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Chí Th, sinh ngày 26/6/2019, hiện nay do chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T và anh Tr thống nhất giao cháu Thiện cho chị T trực tiếp tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Thiện đang sống ổn định và được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Thiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T là có căn cứ. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, chị T yêu cầu anh Tr cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, trường hợp anh Tr không đồng ý mức cấp dưỡng như chị yêu cầu thì chị yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Anh Tr không đồng ý mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, anh tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, chị T không đồng ý mức cấp dưỡng này. Xét thấy chị T không đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000/tháng như anh Tr đặt ra mà yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật, tuy nhiên mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật là tương đối thấp so với nhu cầu thiết yếu để nuôi dưỡng trẻ nhỏ. Mặt khác, anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là có lợi và đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết yếu nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh Tr.

[4] Tài sản chung: Chị T và anh Tr xác định không có. Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị T và anh Tr xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Các đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Minh T về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí Tr.

Con chung: Giao Nguyễn Chí Th, sinh ngày 26/6/2019 cho chị Lương Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, định kỳ cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thiện đủ 18 tuổi. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lương Minh T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 22/9/2020, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 002399, được đối trừ, chuyển thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Chí Tr phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Chị Lương Minh T, anh Nguyễn Chí Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Sĩ Hùng - Trần Thị Mỹ Hương

Nguyễn Thị Ngọc Hân

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, H. Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân